

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **10/2023/DS-ST**

Ngày 25/5/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiên, bà H’Thủy Bon Jóc Ju

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 160/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2023/QĐST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

Người được nguyên đơn ủy quyền: Ông Nguyễn Khánh L; Địa chỉ: Số 08A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**/ Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2022 và bản tự khai, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và tin tưởng nhau, ngày 23/10/2020 ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H vay số tiền là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng), thời hạn trả nợ là ngày 23/11/2020. Khi vay tiền, ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H có giao cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H giữ 01 GCNQSDĐ số BX 779083, sổ vào sổ cấp GCN:

CH 02132, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/4/2015, mang tên ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H. Mục đích của việc giao GCNQSDĐ trên là nếu ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H không trả đủ nợ hoặc không có khả năng trả nợ bằng tiền mặt thì vợ chồng ông sẽ trả bằng tài sản là quyền sử dụng đất trên cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H. Việc vay tiền được thể hiện bằng văn bản là Giấy nhận nợ (viết tay) và có đầy đủ chữ ký của bên vay là ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H.

Tuy nhiên, quá thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H vẫn không trả nợ cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H. Mặc dù ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần liên lạc nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H vẫn chây ì và không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H trả tổng số tiền là 283.523.000 đồng, trong đó gồm: Tiền nợ gốc: 227.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng*); Tiền lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ ngày 24/11/2020 cho đến ngày xét xử 25/5/2023 là 30 tháng 01 ngày (tính tròn 30 tháng), lãi suất 0,83%/tháng là 56.523.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*)

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H:* Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H nhưng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H trả cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H số tiền 283.523.000 đồng, trong đó gồm: Tiền nợ gốc: 227.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng*); Tiền lãi xuất là 56.523.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 274, 275, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H phải thanh toán trả cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 283.523.000 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc: 227.000.000 đồng; Tiền nợ: 56.523.000 đồng; Ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BX 779083 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/4/2015 mang tên ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H; Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.525.000 đồng; Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án Dân sự tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H có địa chỉ tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Kết quả xác minh tại Công an xã Đắk Drô thể hiện: Ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông tuy nhiên ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã làm thủ tục thông báo ấn định thời gian làm việc đối với ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H trên Báo công lý trong các số 13, 14, 15 ra các ngày 15, 17, 22/02/2023; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng các ngày 10; 11; 12/02/2023 nhưng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H đều không có thông tin gì. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, đề tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 23/10/2020 ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H vay số tiền là 227.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng*), thời hạn trả nợ là ngày 23/11/2020. Khi vay tiền, ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H có giao cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 779083, số vào sổ cấp GCN: CH 02132, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/4/2015, cấp cho ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H. Mục đích của việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là nếu ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H không trả đủ nợ hoặc không có khả năng trả nợ bằng tiền mặt thì vợ chồng ông, bà sẽ trả bằng tài sản là quyền sử dụng đất trên cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H. Việc vay tiền được thể hiện bằng văn bản là Giấy nhận nợ (viết tay) và có đầy đủ chữ ký của bên vay là ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H. Về nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dân sự.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền thì hai bên có thỏa thuận thời hạn trả tiền là 01 tháng kể từ ngày 23/10/2020 đến 23/11/2020, nhưng từ khi đến hạn đến nay ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H vẫn chưa thanh toán cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H bất kỳ một khoản tiền nào. Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, đến hạn trả nợ ngày 23/11/2020, ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H không trả nợ cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H. Do đó, việc ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H phải trả số tiền nợ gốc 227.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với tiền lãi suất: Trong giấy vay tiền ngày 23/10/2020 các bên không thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên theo khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”

Do vậy, ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H trả tiền lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ ngày 24/11/2020 cho đến ngày xét xử ngày 25/5/2023 là 30 tháng 01 ngày (tính tròn 30 tháng), với lãi suất 0,83%/tháng thành tiền là 56.523.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, HĐXX nghĩ cần buộc ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H số tiền 283.523.000 đồng (*Hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) trong đó tiền nợ gốc là 227.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng*), tiền nợ lãi 56.523.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*) mới phù hợp.

Việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 779083, số vào sổ cấp GCN: CH 02132, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/4/2015 cho ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H. Giữa các bên là để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H với ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 thì *“các giao dịch đảm bảo thế chấp quyền sử dụng đất phải đăng ký giao*

dịch đảm bảo”. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật đất đai quy định: *“Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải được công chứng hoặc chứng thực...”* và khoản 4 Điều 323 Bộ luật dân sự quy định Quyền của bên nhận thế chấp *“4. Thực hiện việc đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật”*. Tuy nhiên, việc thế chấp này chưa được hai bên đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật mà chỉ được ghi chung trong hợp đồng vay tiền nên việc thế chấp quyền sử dụng đất này không đúng với quy định của pháp luật, không có hiệu lực. Tuy nhiên, không có đương sự nào yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này. Bên cạnh đó Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H nên cần ghi nhận mới phù hợp.

[3]. Đối với ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng) nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 3.525.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 274, Điều 275, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H.

1. Buộc ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H phải thanh toán trả cho ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H số tiền 283.523.000 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc: 227.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng*); Tiền nợ lãi: 56.523.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 779083 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp ngày 21/4/2015 mang tên ông Nguyễn Viết B và bà Đinh Thị H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Viết B, bà Đinh Thị H phải chịu 14.176.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H số tiền 6.758.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003432, ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

4. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền 3.525.000 đồng (*Ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), Nguyên đơn ông Vũ Hưng T, bà Nguyễn Thị H phải chịu (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh